



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hệ thống số hóa hình ảnh X-quang CR

Cài đặt SUPiA

1. Lắp đĩa gram SUPiA vào PC và cài đặt.
2. Ấn 2 lần vào biểu tượng  .
3. Sau khi cài đặt, biểu tượng  hiện trên màn hình.

Quy trình khởi động hệ thống

1. Đảm bảo cáp USB kết nối giữa máy tính và bộ quét SUPiA.
2. Bật công tắc chính của máy quét.
3. Bật công tắc chính của máy tính.
4. Ấn 2 lần vào biểu tượng  trên cửa sổ máy tính, màn hình sau hiện ra:



Vận hành máy quét và cassette

1. Lắp cassette đã phơi vào chỗ để cassette của máy quét SUPiA. Sau khi lắp, không được tháo cassette ra cho đến khi quét xong.
2. Lắp cassette, đèn LED trên máy quét chuyển sang xanh lá.
3. Sau khi quét, đèn LED nhấp nháy xanh lá.
4. Sau khi xóa xong, đèn LED bật xanh lá lần nữa.
5. Tháo cassette từ máy quét.

Vận hành máy SUPiA

1. Hiệu chuẩn:


Trước khi sử dụng cần hiệu chuẩn. Có thể hiệu chuẩn bằng kích thước cassette, bằng mã vạch.
Nếu 2 cassette với cùng kích thước, có nghĩa có thể hiệu chuẩn một hoặc hai.

Màn hình danh mục làm việc



- Trong màn hình này hiển thị danh mục bệnh nhân chờ kiểm tra, danh mục bệnh nhân đang tạm dừng khám và danh mục bệnh nhân đã khám xong.



- Đăng ký bệnh nhân mới bằng cách ấn .
- Screen panel: tìm danh mục làm việc.
- Trạng thái máy (device status): dưới logo có hiển thị trạng thái kết nối của thiết bị ví dụ như thiết bị có kết nối không, cassette lắp đúng không.
- Kết nối thiết bị và thanh trạng thái: thanh thông báo hiển thị nhiều thông tin trong thời gian thực để người dùng kiểm tra trạng thái máy.
- Query: hiển thị lần cuối thông tin người dùng được lập.
- Phím tìm ngày: xác định phạm vi ngày của thông tin bệnh nhân.
- Tìm nhanh: tìm kiếm thông tin ID, tên, giới tính v.v...
- Thumbnail: hiển thị hình ảnh bệnh nhân đã được chụp.



- Màn hình xuất:




DICOM SEND: chọn danh mục máy chủ hiển thị, ấn  để gửi hình ảnh được chọn đến máy chủ được chọn.

Image storage (lưu hình ảnh): chọn định dạng file và lưu hình ảnh.

DICOM PRINT: xác định các bố trí hình ảnh để in.

Thumbnail: hiển thị hình ảnh để xuất.

Nếu muốn in nhiều hình trên 1 phim, xem hình dưới. Tôi đã 4 hình có thể in trên một phim.



Sau đó sẽ nhìn thấy giao diện như dưới đây, tại đây có thể thay đổi vị trí và chỉnh sửa như dưới:



Màn hình thay đổi thông tin bệnh nhân:



Màn hình nghiên cứu

Sử dụng khi thông tin bệnh nhân và thông tin kiểm tra không sử dụng được thông qua danh mục làm việc, hoặc khi cần người vận hành thiết lập và sử dụng thông tin bệnh nhân và thông tin kiểm tra bằng tay trong tình huống khẩn cấp.



Có thể sắp xếp danh mục kiểm tra với thân chính, bộ phận cơ thể, hình chiếu và biểu đồ cơ thể.

Ví dụ: nếu muốn định dạng xương sọ, PNS, quét bên như trên.

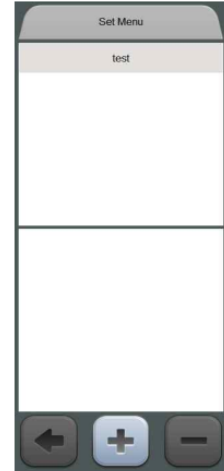
- Chọn Skull.
- Chọn PNS.
- Chọn Lateral.
- Đảm bảo nghiên cứu bên PNS xương sọ đã được thiết lập.

Danh mục nghiên cứu: danh mục các bài kiểm tra đã chọn.

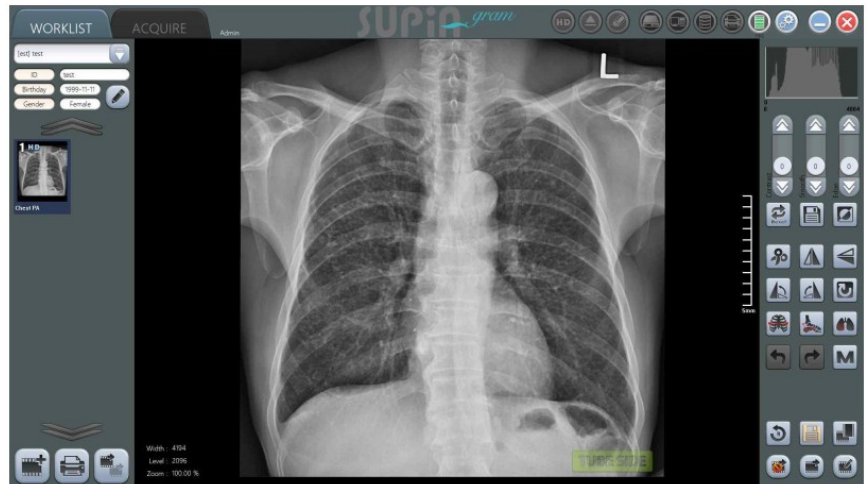


Cài đặt menu: danh mục các nghiên cứu thường sử dụng.

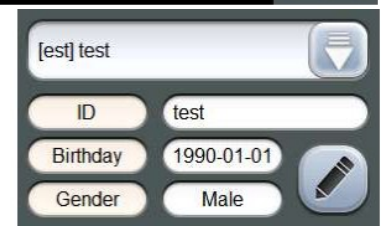
Sau khi đã thiết lập danh mục nghiên cứu, ấn dấu cộng để hiển thị tên của menu cài đặt. Sau khi chọn tên, ấn OK, tên của menu cài đặt hiển thị.



Màn hình thu được: màn hình kiểm tra và chỉnh sửa thông tin bệnh nhân, chỉnh hình ảnh bệnh nhân và sửa lại hình ảnh.



Nhập thông tin bệnh nhân.



Hình nhỏ: hiển thị hình ảnh đã được nghiên cứu.

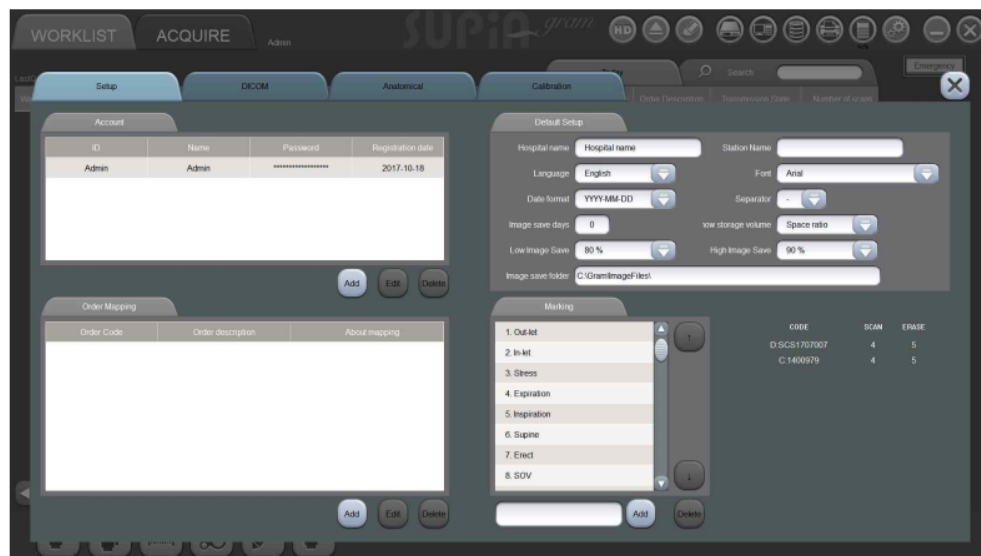
Cửa sổ thông số hình ảnh: tinh chỉnh giá trị thông số của hình ảnh hiển thị.



Chỉnh sửa thanh công cụ:



Màn hình chỉnh sửa: bao gồm bốn bảng: cài đặt môi trường, DICOM, giải phẫu và hiệu chuẩn.



Hiệu chuẩn:

- Quản lý người dùng: có thể thêm, chỉnh sửa hoặc xóa người dùng.
Thêm: